

A MARSLAKÓK INVÁZIÓJA, AVAGY A MAGYAR JELENSÉG

„A ragyogó elméknek az a galaxisa, amely az atomenergia felszabadításán dolgozott, valójában a Marsról érkezett látogatókból tevődött össze. De nehéz volt számukra, hogy idegen akcentus nélkül beszéljenek angolul, ezért álcázásként magyarnak mondták magukat. Hiszen köztudott, hogy a magyarok semmilyen nyelvet sem képesek idegen akcentus nélkül használni, a magyart kivéve...” (Fritz Houtermans)

A 20. század hajnalán az amerikai tudományos élet a világ fő áramlataitól távolmaradva jelentéktelen szerepet töltött be. A tempót Európa diktálta, és szinte minden jelentős matematikai, fizikai, kémiai és orvosi felfedezés az öreg kontinens műhelyeiből került ki.

A helyzet azonban a harmincas évektől kezdődően gyökeresen megváltozott. Amikor Európában felütötte fejét a náciizmus és egyre nyilvánvalóbbá vált, hogy a háború elkerülhetetlen, az alkotó szellem képviselői sorra hajóztak át az óceánon a szabadságot és korlátlan kutatási lehetőséget jelentő Amerikába. Az Újvilág örömmel és szívélyesen fogadta a kiművelt emberfőket, laboratóriumokban és egyetemeken biztosítva számukra jól fizetett állásokat.

Amerikának történelme során ez

volt a legjobb és leggyorsabban megtérülő befektetése. És amíg Európa szellemileg öncsonkolta magát, Amerika tudományos élete soha nem látott virágzásnak indult; a súlypont immáron végérvényesen áttolódott a tengerentúlra. A tudomány világszínvonala nem lassú kumuláció eredményeként, hanem a sokkhatás gyorsaságával jelent meg. A tudósok a laboratóriumokban,

a tanárok az egyetemeken, a mérnökök a fejlesztésben és az iparban fejtették ki áldásos tevékenységüket. Közöttük a magyarok is, mégpedig igen reprezentatív képviselőben.

SỰ XÂM LĂNG CỦA NGƯỜI SAO HỎA, HAY HIỆN TƯỢNG HUNGARY

“Một loạt những bộ óc xuất chúng làm việc trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân thực chất là tập hợp các du khách đến từ sao Hỏa. Họ không thể nói tiếng Anh mà không bị nhận ra ngay giọng người nước ngoài (không phải người Mỹ), vì thế họ tự nguyện trang cho mình là người Hungary. Bởi vì, ai cũng biết rằng người Hungary không thể sử dụng bất kỳ ngôn ngữ nào mà không có giọng nước ngoài, ngoại trừ tiếng Hungary...” (Fritz Houtermans)

Vào buổi bình minh của thế kỷ 20, nền khoa học Mỹ còn thua kém, lạc hậu xa so với thế giới. Nhịp độ tiến bộ khoa học là do Châu Âu tạo ra, hầu như tất cả các phát minh quan trọng về toán học, vật lý, hóa học và y học đều đến từ các công xưởng của lục địa già.

Tuy nhiên, tình hình đã thay đổi hoàn toàn kể từ những năm 1930. Khi ấy châu Âu bị đe dọa bởi Chủ nghĩa Quốc xã và ngày càng rõ ràng rằng chiến tranh là không thể tránh khỏi, các bộ óc sáng tạo đã vượt đại dương đến Mỹ, nơi mang lại tự do và các cơ hội nghiên cứu không giới hạn cho họ. Thế giới Mới đã chào đón nhiệt tình những con người có kiến thức, đảm bảo lương cao cho họ trong các phòng thí nghiệm và các trường đại học.

Trong lịch sử của nước Mỹ, đây là thời kì lợi tức đầu tư tốt nhất và nhanh nhất. Và trong khi Châu Âu tự suy yếu về mặt tinh thần, đời sống khoa học của Mỹ bắt đầu phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết; trọng tâm đã lệch chuyển sang bên kia đại dương. Mức tiến của khoa học không phải là kết quả của sự tích tụ dần, mà nó phát triển với tốc độ kinh hoàng. Các nhà khoa học trong phòng thí nghiệm, giáo viên tại các trường đại học, các kỹ sư làm việc hết mình trong lĩnh vực phát triển và công nghiệp. Trong số họ có cả những người Hungary, và đó là các đại diện rất tiêu biểu.

Kármán Tódor, aki a Magyar Tanácsköztársaság leverése után emigrált az óceánon túlra, már Amerika-szerte ismert volt. A rakétakutatás elindítója, az áramlás- és örvényléstan megalkotója, majd

később a sugárhajtású repülőgépek kifejlesztésének legnagyobb alakja. Színes egyénisége, eredeti magyar humora és tekintélyparancsoló tudása közkedveletté tette nemcsak a szakmabeli kollégák között, hanem szélesebb körben is.

De jöttek sorban a többiek: Wigner Jenő (az első reaktormérnök, a vízhűtéses atomreaktorok megtervezője), Lánczos Kornél (aki az amerikai

fizikusokat tanítja Európa „furcsa és érthetetlen” találmányára, a kvantum mechanikára), Teller Ede (a hidrogénbomba atyja), Neumann János (az elektronikus számítógép atyja), Szilárd Leó (a nukleáris láncreakció elvének megalkotója), Polányi Mihály (az adszorpció elméletének megalkotója, kémiai reakciók mechanizmusának kutatója – fia, Polányi János kapott Nobeldíjat), Bay Zoltán (az elektronsokszorozó megalkotója), Kemény János (a Basic programozási nyelv megalkotója), Selye János (a stresszelmélet kidolgozója), majd jöttek a matematikusok is: Pólya György, Szegő Gábor, Wald Ábrahám, Radó Tibor, Szász Ottó, hogy csak a legjelentősebbeket említsük.

Néhány év eltelte után Amerika minden jelentős intézményében megjelentek az idegen akcentussal beszélő, de meglehetősen eredeti gondolkodású, ugyanakkor rendkívül alapos tudású szakemberek. A fejezetünk címében szereplő „marslakók inváziója” szállóige is ezekben az években terjedt el a magyarokról. Sőt az első atomreaktor beindításában közreműködő Wigner, Teller, Szilárd és részben Neumann négyesfogatot chicagói magyar maffiának titulálták. Enrico Fermi, Nobel-díjas atomfizikus nyilatkozta egyszer: „Minden magyar, akivel csak találkoztam, eredeti volt vagy szörnyen eredeti.”

Tódor Kármán, người di cư vượt đại dương sau thất bại của Cộng hòa Xô viết Hungary, đã nổi tiếng khắp nước Mỹ. Ông là người khởi xướng nghiên cứu tên lửa, người sáng tạo ra khoa học dòng chảy và xoáy, và

sau này là nhân vật vĩ đại nhất trong lĩnh vực phát triển máy bay phản lực. Tính cách cá nhân đặc sắc, sự hài hước đặc trưng Hungary và kiến thức của người lãnh đạo quyền uy đã khiến ông không chỉ nổi tiếng trong giới đồng nghiệp chuyên môn mà còn lan rộng hơn.

Và rồi những người khác cũng lần lượt xuất hiện: Jenő Wigner (kỹ sư lò phản ứng đầu tiên, nhà thiết kế lò phản ứng hạt nhân làm mát bằng nước), Kornél Lánczos (người đã dạy cho các nhà vật lý Mỹ phát minh "kỳ lạ và không thể hiểu nổi" của châu Âu, cơ học lượng tử), Ede Teller (cha đẻ của bom khinh khí), János Neumann (cha đẻ của máy tính điện tử), Leo Szilárd (người phát minh ra nguyên lý của chuỗi phản ứng hạt nhân), Mihály Polányi (người tạo ra lý thuyết hấp thụ, nhà nghiên cứu cơ chế phản ứng hóa học - con trai ông, János Polányi nhận giải Nobel), Zoltán Bay (người phát minh ra hệ số nhân electron), János Kemény (Người tạo ra ngôn ngữ lập trình Basic), János Selye (nhà phát triển lý thuyết ứng suất),

sau đó là các nhà toán học: György Pólya, Gábor Szegő,

Ábrahám Wald, Tibor Radó, Ottó Szász. Chúng ta chỉ đề cập đến những người quan trọng nhất.

Sau một vài năm, ở tất cả các học viện lớn của Mỹ xuất hiện các chuyên gia nói tiếng Anh với giọng nước ngoài, nhưng có kiến thức cực kỳ căn bản cùng với cách tư duy mạch lạc tuyệt vời. Tiêu đề 'Cuộc xâm lăng của người sao Hỏa' trong bài viết này là câu chuyện lan truyền về người Hungary trong những năm tháng đó. Thậm chí người ta gọi bộ tứ: Wigner, Teller, Solid và Neumann, những người tham gia vào việc khởi động lò phản ứng hạt nhân đầu tiên là mafia Hung. Nhà vật lý nguyên tử từng đoạt giải Nobel, Enrico Fermi từng nói: “Mọi người Hungary mà tôi từng gặp đều mang đặc trưng Hungary hoặc nguyên bản Hung một cách khủng khiếp.”

Fenti tudósaink közül Szilárd Leó Rooseveltnak, Kármán Tódornak, Neumann János Eisenhownak, Neumann János leányának, Neumann Marina Nixonnak, Kemény János Carternek, Teller Ede pedig Reagannek volt tudományos tanácsadója. Teller Ede elmondása szerint, a koreai háború idején Neumann stratégiai szimulációjának alapján döntöttek úgy, hogy az Egyesült Államok csapatai nem támadják meg Kínát. Ezen döntés fontosságát, azt hiszem, nem kell különösebben hangsúlyozni. Egy alkalommal, amikor Tellernek azt mondták, hogy ez a sok lángelme talán nem is Magyarországról jött, hanem valóban a Marsról, Teller zavart arcot vágott: „Hát Kármán Tódornak mégis eljárt a szája!”

A világháború után és különösen 1956-ban jött az újabb emigráns hullám, melyből Szent-Györgyi Albert, Békésy György, Harsányi János, Oláh György öregbítik Nobel-díjaikkal a magyarok hírnevét.

Az elmúlt évtizedekben sokan és sokszor tették fel a kérdést itthon és külföldön egyaránt: vajon mi lehet a magyarázata, hogy a magyarság annyi tehetséget adott a világnak? Többen a századforduló magyar középiskolai rendszerében és a kreativitásra ösztönző tanárok munkájában látták a sikeresség forrását, mások a magyar nyelv logikus felépítésében, rendkívül árnyalt kifejezési módjában és annak a gondolkodásra visszacsatoló hatásában vélték felfedezni a jelenség magyarázatát. Voltak, akik a génekre hivatkoztak, megint mások a történelem során oly sokszor lekaszált magyarságra, a visszavágott gyümölcsfa szívósabb és termőbb hajtások kinevelésének biológiai példáját hozták fel.

Nos, bárhol is találhatjuk meg majdan a „magyar jelenség” értelmezése, mi most a bölcs önmérséklet vezérelvét szem előtt tartva próbáljuk meg a továbbiakban a 20. század azon jeles magyar tudósait felvonultatni, akik eredményeikkel, felfedezéseikkel olyan jelentős mértékben járultak hozzá az emberiség előrehaladásához, hogy egyetemes mércével mérve is kiérdemelhették volna a legmagasabb tudományos elismerést, a Nobel-díjat.

Trong số các học giả ở trên, Leo Szilárd là cố vấn khoa học của Tổng thống Roosevelt, Tódor Kármán là cố vấn khoa học của Truman, János Neumann cố vấn khoa học cho Eisenhower, con gái János Neumann, Neumann Marina cố vấn khoa học cho Nixon, Kemény János cố vấn khoa học cho Carter và Eder Teller cố vấn khoa học cho Reagan. Theo Ede Teller, trong Chiến tranh Triều Tiên dựa trên mô phỏng chiến lược của Neumann, chính phủ Mỹ quyết định Hoa Kỳ không tấn công Trung Quốc. Tôi cho rằng tầm quan trọng của quyết định này rất rõ ràng không cần phải đặc biệt nhấn mạnh.

Trong một lần, khi Teller được hỏi phải chăng những nhân tài đó không phải người Hung mà thực ra họ đến từ sao Hỏa, Teller bối rối:

"Chà, lại Tódor Kármán nói đây!"

Sau Thế chiến thứ hai, và đặc biệt là vào năm 1956, một làn sóng di cư khác đến, trong đó những cá nhân đoạt giải Nobel như Albert Szent-Györgyi, György Békésy, János Harsányi, György Oláh. Họ làm vững chắc thêm danh tiếng người Hungary.

Trong những thập kỷ gần đây, rất nhiều người đã đặt ra câu hỏi ở cả trong và ngoài nước: điều gì có thể giải thích cho việc người Hungary đã cho thế giới quá nhiều nhân tài? Nhiều người cho nguồn gốc thành công xuất phát từ hệ thống các trường trung học ở Hungary với những giáo viên luôn khuyến khích sự sáng tạo, những người khác nhìn thấy ở cấu trúc logic của ngôn ngữ Hungary, theo cách diễn đạt cực kỳ đa sắc và phản hồi ngay lập tức lên hệ tư duy. Có những người đề cập đến gen, và những người khác khi nói tới lịch sử người Hungari đã từng trải qua để tồn tại, họ giải thích bằng việc đưa ra một ví dụ sinh học về sự phát triển tốt các chồi cây cho năng suất cao hơn với những cây ăn quả đã được cắt tỉa.

Cho dù ở bất cứ nơi nào khi ta đối mặt với việc lý giải về “hiện tượng Hungary”, chúng tôi luôn khiêm tốn và chỉ giới thiệu các nhà khoa học Hungary nổi tiếng của thế kỷ 20, những người mà các kết quả nghiên cứu hay phát minh của họ đã đóng góp nhiều vào sự tiến bộ của nhân loại, những người đã được thừa nhận rộng rãi và xứng đáng với danh hiệu khoa học cao nhất, Giải thưởng Nobel.